

Bản án số: 24/2021/DS-ST

Ngày 16 - 4 - 2021

*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Trang Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Sáu

2. Ông Trần Minh Đáng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Nhiều, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 190/2020/TLST - DS ngày 22 tháng 10 năm 2020 về “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Quỹ tín dụng nhân dân A**

Địa chỉ trụ sở: Ấp T, xã V, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

*Người đại diện hợp pháp theo pháp luật:* Ông Phạm K, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân A; địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

*Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền:* Ông Thái Q, chức vụ: cán bộ tín dụng Quỹ tín dụng nhân dân A, địa chỉ: Ấp L, xã O, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (theo văn bản ủy quyền số 05 ngày 06/10/2020).

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn B**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 10 năm 2020, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 02 tháng 12 năm 2020 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân A, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Thái Q trình bày: Vào ngày 10 tháng 5 năm 2018, bà Nguyễn B có ký hợp đồng tín dụng với Quỹ tín dụng nhân dân A vay số tiền 22.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, thời hạn hợp đồng 12 tháng từ ngày 10 tháng 5 năm 2018 đến ngày 10

tháng 5 năm 2019, lãi suất 15,817%/năm, lãi suất quá hạn 23,726%/năm. Sau khi vay, bà B không thanh toán tiền gốc và tiền lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân A. Thời điểm vay, bà B không thế chấp tài sản để bảo đảm khoản vay.

Do bà B vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Quỹ tín dụng nhân dân A yêu cầu bà B thanh toán tiền nợ gốc 22.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 16/4/2021 là 13.590.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 35.590.000 đồng và tiền lãi từ ngày 17/4/2021 đến khi thanh toán xong nợ.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, từ khi Tòa án thụ lý đến khi xét xử, bị đơn bà Nguyễn B đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Tòa án có đến nhà của bà B nhưng không gặp bà B nên không có lời khai của bà B. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do Quỹ tín dụng nhân dân A cung cấp và do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân A đối với bà B, buộc bà B phải có nghĩa vụ thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân A số tiền nợ gốc, lãi tạm tính đến ngày 16/4/2021 là 35.590.000 đồng và tiền lãi từ ngày 17/4/2021 đến khi thanh toán xong nợ. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà B phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền xét xử: Quỹ tín dụng nhân dân A khởi kiện bà Nguyễn B yêu cầu thanh toán nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo Biên bản ngày 25/02/2021, Trưởng ấp T, xã X xác định bà B vẫn còn đăng ký thường trú tại địa phương nhưng đã bỏ địa phương gần 03 năm nay, không biết nơi ở và nơi làm việc của bà B ở đâu. Do vậy, việc bà B thay đổi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ mới cho Quỹ tín dụng nhân dân A cũng như chính quyền địa phương là nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện, Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự Bà Nguyễn B trú tại ấp T, xã X, huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của Quỹ tín dụng nhân dân A có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Quỹ tín dụng nhân dân A theo quy định khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Nguyễn B đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà B theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[3] Về nội dung: Bà Nguyễn B vay vốn Quỹ tín dụng nhân dân A số tiền 22.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 1023T4/18/HĐTD ngày 10/5/2018. Sau khi vay bà B chưa thanh toán tiền gốc và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Căn cứ quy định khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân A đối với bà B về yêu cầu bà B thanh toán số tiền gốc 22.000.000 đồng.

[4] Xét yêu cầu tiền lãi, theo bảng tính lãi do Quỹ tín dụng nhân dân A cung cấp, thể hiện lãi trong hạn từ ngày 10/5/2018 đến ngày 10/5/2019, với lãi suất 15,817%/năm là 3.480.000 đồng, lãi quá hạn từ ngày 11/5/2019 đến ngày 16/4/2021 với lãi suất 23,726%/năm là 10.110.000 đồng. Tại điểm c Điều 10 Hợp đồng tín dụng quy định: Bên vay phải trả nợ gốc và lãi tiền vay, đầy đủ và đúng hạn theo hợp đồng tín dụng. Lãi suất các bên thỏa thuận tại Điều 2 Hợp đồng là lãi quá hạn 15,817%/năm và lãi quá hạn 23,726%/năm. Thấy rằng, việc Quỹ tín dụng nhân dân A yêu cầu tiền lãi trong hạn và quá hạn là phù hợp theo quy định tại khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân A về tiền lãi tạm tính đến ngày 16/4/2021 là 13.590.000 đồng và tiền lãi từ ngày 17/4/2021 đến khi thanh toán xong nợ.

[5] Như vậy, tổng cộng gốc và lãi tính đến ngày 16/4/2021 là 35.590.000 đồng, buộc bà B phải thanh toán nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân A số tiền gốc và lãi tính đến ngày 16/4/2021 là 35.590.000 đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 17/4/2021 đến khi thanh toán xong nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân A.

[6] Án phí dân sự có giá ngạch: Bà B phải chịu 5% của số tiền 35.590.000 đồng do yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân A được chấp nhận, cụ thể: 35.590.000 đồng x 5% = 1.779.500 đồng. Quỹ tín dụng nhân dân A không phải chịu án phí, Quỹ tín dụng nhân dân A đã nộp 821.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008326 ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi được hoàn lại số tiền 821.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

[7] Từ đó, có căn cứ chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 và khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 1 và khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân A đối với bà Nguyễn B về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**2.** Buộc bà Nguyễn B phải có nghĩa vụ thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân A số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 16 tháng 4 năm 2021 là 35.590.000 đồng (Ba mươi lăm triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng), trong đó tiền nợ gốc 22.000.000

đồng (Hai mươi hai triệu đồng), tiền nợ lãi 13.590.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng).

3. Kể từ ngày 16 tháng 4 năm 2021, bà Nguyễn B còn phải thanh toán tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân A, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ tín dụng nhân dân A thì lãi suất mà bà B phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân A theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng nhân dân A.

4. Án phí dân sự có giá ngạch: Bà Nguyễn B phải chịu số tiền 1.779.500 đồng (Một triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Quỹ tín dụng nhân dân A không phải chịu án phí, Quỹ tín dụng nhân dân A đã nộp 821.000 đồng (Tám trăm hai mươi một nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008326 ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi được hoàn lại số tiền 821.000 đồng (Tám trăm hai mươi một nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi, Bạc Liêu;
- CCTHADS huyện Vĩnh Lợi, Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Ngô Trang Thảo**